

TINH THẦN DÂN TỘC VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI*

Ths. BÙI THỊ THÙY DƯƠNG

Trường Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt: Thông qua việc phân tích vai trò của tinh thần dân tộc và khát vọng phát triển đất nước; nghiên cứu điển hình ở một số quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore, bài viết rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nhằm khơi dậy mạnh mẽ tinh thần dân tộc và khát vọng phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Tinh thần dân tộc; khát vọng phát triển; Nhật Bản; Hàn Quốc; Singapore; Việt Nam.

Tinh thần dân tộc và khát vọng phát triển là hai động lực cốt lõi hình thành nên bản sắc, sức mạnh và sự trường tồn của mỗi quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh khốc liệt giữa các quốc gia như hiện nay, yếu tố nội sinh - đặc biệt là niềm tin dân tộc và ý chí vươn lên đóng vai trò quyết định trong việc xác lập vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Do đó việc tìm hiểu, phân tích những biểu hiện cụ thể của tinh thần dân tộc và khát vọng phát triển đất nước ở một số quốc gia tiêu biểu để rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước ngày càng hùng cường, thịnh vượng có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

1. Một số vấn đề lý luận về tinh thần dân tộc và khát vọng phát triển đất nước

Tinh thần dân tộc là một biểu hiện đặc thù của ý thức xã hội; là một nguồn lực tinh thần có vai trò động lực trong sự nghiệp phát triển và bảo vệ đất nước. Tinh thần dân tộc được thể hiện ở: *ý chí độc lập, tự chủ, lòng tự hào về lịch sử và văn hóa, sự đồng lòng và tinh thần hy sinh, khát vọng vươn ra thế giới...* Trong những thời điểm then chốt của lịch sử, tinh thần này đã thể hiện rõ sức mạnh quy tụ và khơi dậy tiềm năng nội sinh - yếu tố nền tảng giúp dân tộc vượt qua chiến tranh, thiên tai, khủng hoảng, và cả những thách thức của quá trình toàn cầu hóa. Đây không chỉ là “sức mạnh mềm”, mà còn là một nguồn lực chiến lược, thúc đẩy sự phát triển bền vững, giữ gìn bản sắc trong bối cảnh hội nhập.

Khát vọng phát triển đất nước là nền tảng tư tưởng cho mọi chiến lược hiện đại hóa đất nước. Đó là: *tầm nhìn chiến lược của lãnh đạo quốc gia, chính sách đầu tư vào giáo dục, khoa học và công nghệ, môi trường nuôi dưỡng tài năng và đổi mới sáng tạo, tinh thần dân thân của từng công dân...* Đây không đơn thuần là một cảm xúc tích cực hay mong muốn chủ quan của cộng đồng mà là một biểu hiện cụ thể của ý thức tiến bộ, mang tính lịch sử và hướng đích tương lai; phản ánh sự vận động nội sinh trong tâm thế một dân tộc đang khẳng định mình, muốn thoát khỏi những giới hạn về

kinh tế, xã hội, công nghệ... để vươn tới những chuẩn mực mới của sự phồn vinh, công bằng và hiện đại.

Tinh thần dân tộc và khát vọng phát triển là hai yếu tố có mối quan hệ hữu cơ, bổ trợ lẫn nhau. Lòng tự hào dân tộc làm nảy sinh khát khao vươn lên, chấm dứt tụt hậu, vượt thoát số phận bị lệ thuộc. Tinh thần dân tộc là động lực khơi dậy sự đổi mới thể chế và tinh thần dân thân. Khi một quốc gia đạt được những thành tựu kinh tế, khoa học, giáo dục hoặc ngoại giao, nó sẽ củng cố mạnh mẽ niềm tự hào dân tộc, tăng uy tín quốc tế và nâng cao “bản lĩnh mềm” của quốc gia. Phát triển cũng giúp củng cố bản sắc, tái định nghĩa hình ảnh dân tộc trong thế giới đa cực. Đây chính là một chu trình động lực kép, nơi hai yếu tố luân phiên củng cố lẫn nhau trong quá trình quốc gia hóa, hiện đại hóa và toàn cầu hóa. Quốc gia nào càng biết khơi dậy đúng lúc hai yếu tố này thì càng có khả năng vươn lên trong một thế giới đầy biến động.

2. Tinh thần dân tộc và khát vọng phát triển của một số quốc gia trên thế giới

Một là, Nhật Bản là một trong những quốc gia hiếm hoi của thế kỷ XX đã vượt qua thất bại toàn diện sau chiến tranh để trở thành một cường quốc kinh tế, công nghệ và văn hóa có tầm ảnh hưởng toàn cầu. Sự phục hưng kỳ diệu này không thể lý giải đơn thuần qua chính sách kinh tế, mà cần được nhìn nhận từ một nội lực văn hóa đặc biệt: tinh thần dân tộc Nhật Bản, cùng với khát vọng phát triển sâu sắc, bền bỉ và có chiến lược.

Tinh thần dân tộc Nhật Bản được hun đúc từ triết lý võ sĩ đạo (Bushido) - một hệ giá trị đạo đức của tầng lớp samurai, đặt trọng danh dự, trung thành, kỷ luật, lòng dũng cảm và sự cống hiến cho tập thể. Dù tầng lớp võ sĩ bị bãi bỏ từ thời Minh Trị, Bushido vẫn tiếp tục tồn tại như một “đạo lý sống” trong đời sống người Nhật. Theo nhà sử học Inazo Nitobe trong tác phẩm *Bushido: The Soul of Japan* (1905), tinh thần Bushido đã ăn sâu vào tâm lý quốc dân như một “tôn giáo thế tục” - tạo nên một con người Nhật “sống có trách nhiệm với tập thể và sẵn sàng hy sinh cho điều cao cả” (Nitobe, 1905).

Một trụ cột quan trọng của khát vọng phát triển là giáo dục và khoa học công nghệ. Nhật Bản nhanh chóng cải tổ hệ thống giáo dục phổ thông và đại học theo chuẩn quốc tế, đồng thời nhấn mạnh giá trị đạo đức, tinh thần trách nhiệm, và tính kỷ luật học đường - tạo ra lực lượng lao động có trình độ và thái độ vượt trội. Những đột phá về công nghệ - đặc biệt trong ngành ô

tô (Toyota, Honda), điện tử (Sony, Panasonic, Toshiba) - không chỉ là thành quả kinh tế mà còn là biểu tượng quốc gia. Tinh thần “Kaizen” (cải tiến liên tục) đã trở thành triết lý cốt lõi của doanh nghiệp Nhật, phản ánh tinh thần dân tộc muốn không ngừng vươn lên để sánh vai các cường quốc.

Tinh thần dân tộc không chỉ là điểm khởi đầu, mà còn là nguồn lực tinh thần duy trì khát vọng phát triển. Đồng thời, quá trình phát triển thành công đã củng cố niềm tự hào quốc gia, đưa Nhật Bản từ “quốc gia bại trận” trở thành một biểu tượng văn minh, sáng tạo và bền vững. “Không có quốc gia nào có thể trỗi dậy nếu đánh mất bản sắc. Nhật Bản đã tìm ra con đường phát triển riêng bằng cách giữ vững tinh thần dân tộc và hiện đại hóa không sao chép” - (Ezra Vogel, *Japan as Number One*, 1979).

Hai là, Hàn Quốc trong thế kỷ XX từng là một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới sau chiến tranh Triều Tiên (1950-1953). Thế nhưng, chỉ trong vòng chưa đầy nửa thế kỷ, Hàn Quốc đã vươn mình trở thành quốc gia phát triển, dẫn đầu về công nghệ, giáo dục, văn hóa và đổi mới sáng tạo. Sự chuyển mình ấn tượng ấy không chỉ đến từ chính sách phát triển đúng đắn, mà bắt nguồn sâu xa từ tinh thần dân tộc kiên cường và khát vọng phát triển cháy bỏng của toàn dân tộc Hàn Quốc.

Tinh thần dân tộc Hàn Quốc được nuôi dưỡng từ truyền thống lịch sử lâu đời, ý thức về bản sắc văn hóa và đặc biệt là ý chí phục hưng sau nỗi đau mất nước (bị Nhật chiếm đóng 1910-1945) và nội chiến tàn khốc (1950-1953). Người Hàn mang trong mình ý thức sâu sắc về lòng tự hào dân tộc, đề cao tinh thần tập thể, tinh kỷ luật và quyết tâm tự lực cánh sinh.

Dưới thời Tổng thống Park Chung-hee (1961-1979), Hàn Quốc bắt đầu công cuộc phát triển kinh tế hướng xuất khẩu, tập trung vào các ngành công nghiệp cơ bản như thép, đóng tàu, hóa chất, sau đó chuyển sang điện tử và công nghệ cao. Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ các tập đoàn lớn (chaebol) như Samsung, Hyundai, LG, POSCO. Chiến lược này được gọi là “Kỳ tích sông Hàn”, đưa Hàn Quốc từ mức GDP bình quân đầu người chỉ 100 USD năm 1960 lên hơn 30.000 USD hiện nay (2023). Theo World Bank (2022): “Sự phát triển của Hàn Quốc là một trong những câu chuyện thành công kinh tế đặc sắc nhất thế giới thế kỷ XX”.

Có thể nói, tinh thần dân tộc và khát vọng phát triển ở Hàn Quốc không tồn tại riêng rẽ mà bổ trợ và cộng hưởng cho nhau. Trong những thời điểm khó khăn - như khủng hoảng tài chính châu Á 1997 - người dân Hàn Quốc đã tự nguyện quyên góp vàng, nữ trang để giúp quốc gia trả nợ. Đó là biểu hiện sinh động nhất

của lòng yêu nước đi kèm với ý thức trách nhiệm cộng đồng. Sự phát triển về công nghệ, văn hóa (K-pop, phim ảnh), thể thao và vị thế ngoại giao cũng làm gia tăng niềm tự hào dân tộc, giúp Hàn Quốc khẳng định mình là một “quốc gia văn hóa” chứ không chỉ là “quốc gia công nghiệp”.

Ba là, Singapore là một quốc gia trẻ, chính thức độc lập vào năm 1965, sau khi tách khỏi Liên bang Malaysia. Lúc đó, Singapore đối mặt với muôn vàn khó khăn: không có tài nguyên thiên nhiên, dân số đa chủng tộc dễ chia rẽ, tỷ lệ thất nghiệp cao và nguy cơ bất ổn chính trị. Thế nhưng, chỉ trong vài thập niên, Singapore đã trở thành một trung tâm tài chính, thương mại, cảng biển và giáo dục hàng đầu thế giới. Sự chuyển mình kỳ diệu ấy được thúc đẩy bởi hai động lực tinh thần lớn: tinh thần dân tộc mới được xây dựng và khát vọng phát triển bền vững, thực tế và có tầm nhìn xa.

Khác với nhiều quốc gia có lịch sử hàng ngàn năm, Singapore là một quốc gia mới, nơi tinh thần dân tộc không dựa vào huyết thống hay truyền thống lâu đời, mà dựa trên ý chí xây dựng một cộng đồng quốc gia hiện đại, công bằng và kỷ cương. Tinh thần dân tộc Singapore được hình thành từ khát vọng chung sống hài hòa giữa người Hoa, Mã Lai, Ấn Độ và các sắc tộc khác - trong một hệ thống pháp quyền nghiêm minh và công bằng. Như Lý Quang Diệu từng khẳng định: “*Chúng tôi không thể tồn tại nếu chỉ dựa vào một nhóm sắc tộc. Tinh thần Singapore phải được xây dựng từ sự đoàn kết trong đa dạng, và từ kỷ luật trong hành động*”.

Ngay sau khi độc lập, Thủ tướng Lý Quang Diệu và chính phủ Singapore xác định rõ ràng: nếu không phát triển vượt bậc, Singapore sẽ không thể tồn tại. Họ tập trung vào 3 trụ cột chính: **Một là**, thu hút đầu tư nước ngoài thông qua chính sách minh bạch và hạ tầng hiện đại; **Hai là**, xây dựng hệ thống giáo dục tinh hoa kết hợp Đông - Tây; **Ba là**, áp dụng luật pháp nghiêm minh để bảo đảm an ninh và hiệu quả điều hành. Lý Quang Diệu viết trong hồi ký (*From Third World to First*, 2000): “*Chúng tôi không có tài nguyên, nhưng có con người. Nếu rèn được con người thành công dân có trí tuệ, đạo đức và kỷ luật, thì đất nước sẽ phát triển*”.

Điều đặc biệt ở Singapore là khả năng kết hợp tinh thần dân tộc vừa mới mẻ, vừa sâu sắc với chiến lược phát triển hiện đại, linh hoạt và toàn cầu hóa. Ở quốc gia này thì tinh thần dân tộc không phải là sự tự tôn mù quáng, mà là ý thức trách nhiệm cá nhân với quốc gia. Còn khát vọng phát triển không chỉ thể hiện ở tăng trưởng GDP, mà còn trong giáo dục, công lý, môi trường và phẩm giá con người. Họ không xây dựng quốc gia dựa vào quá khứ, mà dựa vào tương lai mà họ muốn kiến tạo.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt, việc khơi dậy và phát huy tinh thần dân tộc kết hợp với khát vọng phát triển mạnh mẽ trở thành yếu tố quyết định sự thành công

và thịnh vượng của một quốc gia. Việt Nam, với lịch sử hào hùng cùng nền văn hóa đa dạng, đang đứng trước nhiều cơ hội cũng như thách thức trên con đường phát triển. Để đạt được mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, giàu mạnh và văn minh, Việt Nam có thể học hỏi nhiều bài học quý giá từ các quốc gia đã trải qua quá trình phát triển thần kỳ như Hàn Quốc, Nhật Bản và Singapore. Cụ thể là:

Thứ nhất, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc - nền tảng tinh thần bền vững.

Một trong những bài học nổi bật từ Nhật Bản là sự gìn giữ và phát huy tinh thần dân tộc dựa trên truyền thống võ sĩ đạo (Bushido), với các giá trị trung thành, kỷ luật và trách nhiệm xã hội. Tinh thần này không chỉ củng cố ý chí kiên cường mà còn giúp Nhật Bản vượt qua hậu quả nặng nề sau chiến tranh, tiến lên trở thành cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới. Tương tự, Hàn Quốc đã chuyển hóa nỗi đau lịch sử - khái niệm "Han" - thành động lực mạnh mẽ cho sự phát triển và tự lực. Tinh thần tập thể và ý chí quật cường đã tạo nên sức mạnh nội sinh vững chắc cho đất nước. Singapore, một quốc gia đa sắc tộc, đã thành công trong việc xây dựng tinh thần dân tộc dựa trên sự đoàn kết trong đa dạng, tôn trọng luật pháp, kỷ luật và trách nhiệm công dân. Đây là minh chứng cho thấy tinh thần dân tộc không nhất thiết phải dựa trên huyết thống hay lịch sử lâu đời mà có thể được kiến tạo từ ý chí và giá trị chung.

Bài học cho Việt Nam là cần tiếp tục gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí tự lực, tự cường của con người Việt Nam; đồng thời xây dựng bản sắc dân tộc mở, dung hợp với xu thế toàn cầu để tạo nên sức mạnh nội sinh bền vững.

Thứ hai, xây dựng khát vọng phát triển gắn liền với chiến lược phát triển bền vững và sáng tạo.

Nhật Bản đã đặt trọng tâm vào đầu tư giáo dục, khoa học kỹ thuật và phát triển công nghiệp dựa trên tầm nhìn chiến lược dài hạn. Chính sách "Income Doubling Plan" là minh chứng cho sự hoạch định bài bản, đồng bộ giữa nhà nước và doanh nghiệp. Hàn Quốc với mô hình nhà nước kiến tạo đã tập trung phát triển công nghiệp xuất khẩu và đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp năng động. Còn Singapore đặt giáo dục tinh hoa, quản trị hiệu quả và môi trường đầu tư minh bạch làm trụ cột phát triển, tạo tiền đề vững chắc cho sự thịnh vượng.

Việt Nam cần tiếp tục xác định rõ tầm nhìn chiến lược phát triển quốc gia dựa trên nền tảng giáo dục chất lượng, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ, cùng với hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả. Khát vọng phát triển phải được lan tỏa trong từng công dân, mỗi tổ chức, doanh nghiệp và chính quyền địa phương.

Thứ ba, thúc đẩy sự đồng thuận xã hội và ý thức trách nhiệm công dân.

Tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cộng đồng là nhân tố quan trọng góp phần tạo nên thành công của cả ba quốc gia. Trong khủng hoảng tài chính châu Á 1997, người dân Hàn Quốc đã thể hiện sự đồng lòng

qua việc đóng góp tự nguyện, khẳng định tinh thần yêu nước và ý thức cộng đồng cao độ. Nhật Bản cũng là ví dụ điển hình với ý thức tập thể, sẵn sàng đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân. Singapore nhấn mạnh kỷ luật, tự lực và công bằng xã hội như những yếu tố giữ vững ổn định và thúc đẩy phát triển. Việt Nam có thể học hỏi để xây dựng và phát huy tinh thần trách nhiệm công dân, ý thức đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp xây dựng đất nước.

Thứ tư, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn bản sắc dân tộc và hội nhập quốc tế.

Các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore đều khẳng định bản sắc dân tộc của mình như nền tảng tinh thần quan trọng, nhưng đồng thời không ngừng hội nhập sâu rộng với thế giới. Họ biết vận dụng lợi thế toàn cầu hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Đối với Việt Nam, bài học nằm ở chỗ tiếp tục thực hiện việc vừa giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống, vừa phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng, tạo ra sự cân bằng giữa bản sắc và sự đổi mới.

Như vậy, tinh thần dân tộc và khát vọng phát triển đất nước là hai trụ cột tinh thần và chiến lược cho sự trường tồn của mọi quốc gia. Bài học từ Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore cho thấy rằng không có giới hạn nào cho sự phát triển nếu một dân tộc biết đoàn kết, kiên cường và đặt tương lai đất nước lên hàng đầu. Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để bứt phá. Việc khơi dậy và lan tỏa tinh thần dân tộc, kết hợp với khát vọng phát triển mạnh mẽ sẽ là chìa khóa để hiện thực hóa mục tiêu trở thành quốc gia hùng cường, thịnh vượng vào giữa thế kỷ XXI.

*** Nghiên cứu này là sản phẩm của Đề tài KH&CN cấp Bộ GD&ĐT, mã số B2024-MDA-01.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Becker, G. S. (1964). *Human capital: A theoretical and empirical analysis, with special reference to education*. Columbia University Press.
2. Breen, M. (2004). *The Koreans: Who They Are, What They Want, Where Their Future Lies*. Orion Books.
3. Kapur, N. (2018). *Japan at the Crossroads: Conflict and Compromise after Anpo*. Harvard University Press.
4. Lý Quang Diệu (2000). *From Third World to First: The Singapore Story*. HarperCollins.
5. Nitobe, I. (1905). *Bushido: The Soul of Japan*. Teibi Publishing Co.
6. Sen, A. (1999). *Development as Freedom*. Alfred A. Knopf.
7. Vogel, E. (1979). *Japan as Number One: Lessons for America*. Harvard University Press.
8. World Bank. (2022). *Singapore Overview*.
9. World Bank. (2022). *South Korea Development Overview*.